

Số: 39 /QĐ-STC

Tây Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023
của đơn vị: Sở Tài chính

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-STC ngày 20/3/2023 của Giám đốc Sở Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung chi ngân sách năm 2023 của Văn phòng Sở Tài chính, (Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu VT, VP.
- NPL-1b

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồng Lê Minh Nguyệt

ĐƠN VỊ: SỞ TÀI CHÍNH TÂY NINH

MÃ CHƯƠNG: 418

MÃ QHNS: 1031313

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số: 39 /QĐ-STC ngày 23/3/2023 của Sở Tài chính)



Đvt: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán được giao
1	2	3
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.682
I	Nguồn ngân sách trong nước (1+2+3)	12.682
1	<u>Chi quản lý hành chính</u>	12.394
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ (a+b)	7.695
a	TK 10% CCTL	175
b	Chi hoạt động của bộ máy	7.520
	- Chi quỹ lương theo mức LCS 1.490.000 đồng (55 BC)	5.628
	- Chi thường xuyên theo định mức	1.467
	- Chi nhiệm vụ đặc thù cố định	108
	- Chi hợp đồng lao động theo ND số 68/2000/ND-CP	317
1.2	Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ (a+b+c)	4.699
a	TK 10% CCTL	40
b	Mua sắm sửa chữa	90
c	Nhiệm vụ được giao	4.569
	+ KP duy trì hệ thống hạ tầng truyền thông	85
	+ KP hỗ trợ Đoàn kiểm toán, Thanh tra hàng năm	170
	+ KP đi điều tra khảo sát giá đất để xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất	90
	+ KP hoạt động Ban Đối mới DN	60
	+ KP đối nội - đối ngoại	72
	+ Dự toán chi được trích từ nguồn thu hồi phát hiện qua thanh tra	450
	+ KP tiếp công dân xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo	10
	+ KP kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính	27
	+ KP hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	56
	+ KP cho CBCC làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính.	16
	+ Chi hoạt động của HĐĐ giá đất của tỉnh	90
	+ KP mua sắm trang phục thanh tra	35
	+ KP chi công tác giám định tư pháp về tài chính, kế toán (Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018; Kế hoạch số 1548/KH-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh).	26
	+ KP rà soát và xây dựng văn bản QPPL	100

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán được giao
	+ KP duy trì hệ thống quản lý chất lượng (ISO)	15
	+ KP hoạt động của Hội CCB cơ sở	40
	+ KP hoạt động của Đội dân quân tự vệ cơ quan	5
	+ Chi rà soát, định giá tài sản công trên đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và các dự án trên địa bàn tỉnh (theo CV số 1572/UBND-KTTC ngày 16/7/2020)	273
	+ Chi thực hiện Đề án " Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Tây Ninh" theo QĐ số 2376/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	2.940
	+ Chi trả chế độ thôi việc theo NĐ 46	9
2	Chi Sự nghiệp đào tạo (không giao khoán)	250
3	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	39